

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Bích Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quốc Văn Tài.

2. Ông Hứa Viết Hồ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 26/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Hồng L**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Anh **Triệu Văn H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đỗ Hồng L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn H được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán; anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C theo quy định của pháp luật vào ngày 11/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị làm ăn,

sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện, tỉnh Tuyên Quang. Ngay sau khi kết hôn, giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nh mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Anh H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn P, xã B, huyện C từ tháng 02/2020. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Triệu Văn H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Triệu Văn H đến để giải quyết việc chị L đề nghị ly hôn nhưng anh H đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã B, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Triệu Văn Ly (bố đẻ của anh Triệu Văn H) thì anh H và chị L có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới thì vợ chồng anh H, chị L ở nhà chị L tại thôn Đ, xã T, huyện Chiêm Hóa. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L như thế nào ông không biết.

Chị L làm đơn xin ly hôn với anh H, anh H có biết và nhất trí ly hôn nhưng do đi làm ăn xa nên không về. Ông Ly cũng không biết địa chỉ nơi ở tạm trú của anh H. Gia đình ông có nhận được văn bản của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết việc chị L xin ly hôn nhưng anh H không về.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của chị Đỗ Hồng L: Cho chị Đỗ Hồng L được ly hôn với anh Triệu Văn H.

- Về con chung, tài sản và nợ chung chị Đỗ Hồng L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định., các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 143, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Đỗ Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Triệu Văn H; Anh Triệu Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Triệu Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã B, huyện, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh H đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh H đã thông báo cho anh H nhưng anh H vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Triệu Văn H vắng mặt lần thứ hai, chị Đỗ Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Hồng L và anh Triệu Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2018 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị L, anh H thực tế đã không tồn tại từ đầu năm 2020 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Hồng L cần xử cho chị L được ly hôn với anh Triệu Văn H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Hồng L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[3] Về án phí và quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 143, 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự, chị Đỗ Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn), các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án*;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của chị Đỗ Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Hồng L được ly hôn với anh Triệu Văn H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Đỗ Hồng L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0004778, ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Triệu Văn H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Hồng L và anh Triệu Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Bích Ngọc**





